

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/DS-ST
Ngày: 28/6/2023
“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng, thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm.
2. Bà Phan Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 03 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2023/TLST – DSST ngày 24 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 396/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N (A): địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện cho Ngân hàng N (A) ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc. Ông Phạm Toàn V ủy quyền cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang do ông Nguyễn Vinh T – Giám đốc. Theo quyết định số 2665/QĐ – HĐTV-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám Đốc NHNN và P. Ông Nguyễn Vinh T ủy quyền cho ông Nguyễn Đức H - Chức vụ trưởng phòng kế hoạch kinh doanh A1 – Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang. Theo văn bản ủy quyền số 45/UQ – NHNN và PTNT huyện C ngày 21.02.2023; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn T1, sinh năm 1972; địa chỉ: tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa đại diện **Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang** là ông **Nguyễn Đức H** trình bày: Vào ngày 17/5/2021 **T1** có đến và **Ngân hàng P và P – Chi nhánh huyện C** ký kết hợp đồng tín dụng số 6711- LAV202101180 vay số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) mục đích vay để chăn nuôi; thời hạn vay 24 tháng, kể từ ngày 17/5/2021 đến 17/5/2023 với hình thức thế chấp; lãi suất vay 10,5% /năm; trả nợ gốc và định kỳ hàng tháng, phương thức thanh toán trả nợ hàng tháng. Từ khi vay đến nay ông **T1** không đóng lãi và cũng không trả vốn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông **T1** có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi trong hạn 21.934.591.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm chín mươi một đồng), số tiền lãi quá hạn 690.411 đồng (sáu trăm chín chục ngàn bốn trăm mười một đồng). Số tiền lãi tính đến ngày 28.6.2023, ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo Hợp đồng hạn mức tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ, và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 31/LK/2021/HĐTC ngày 14/5/2021 của bên thế chấp là ông **Trần Văn T1** với **Ngân hàng P – Chi nhánh huyện C** cho đến khi thi hành án xong.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông **Trần Văn T1** có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/LK/2021/HĐTC ngày 14/5/2021 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 1820 m² đất chuyên trồng lúa nước thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 71 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02397 ngày 17/4/2018 do **Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A** cấp cho ông **Trần Văn T1**.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng thế chấp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình ông **Trần Văn T1** (bản sao).

- Bị đơn ông **Trần Văn T1** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm; giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Ngày 17/5/2021, giữa ông **Trần Văn T1** với **Ngân hàng N (A)** ký hợp đồng tín dụng số 6711-LAV-202101180, vay số tiền 120.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi bò, thời hạn vay 24 tháng từ ngày 17/5/2021 đến ngày 17//2023. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông **T1** không trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày khởi kiện (27/02/2023) ông **T1** còn nợ **Ngân hàng A** số tiền 137.864.384 đồng (vốn 120.000.000 đồng, lãi 17.864.384 đồng).

Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/LK/2021/HĐTC ngày 14/5/2021 giữa ông **Trần Văn T1** và **Ngân hàng A**: Thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02397 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A** cấp cho ông **T1** ngày 17/4/2018, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 71, diện tích 1.820m² đất trồng lúa tại **xã L**.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông **T1** có nghĩa vụ trả tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 27/02/2023 là 137.864.384 đồng (vốn 120.000.000 đồng, lãi 17.864.384 đồng), tiếp tục chịu lãi phát sinh từ sau ngày khởi kiện cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thi hành án. Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng xác định số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/6/2023, tổng số tiền là 142.624.932 đồng, trong đó: vốn 120.000.000 đồng, lãi trong hạn 21.934.521 đồng, lãi quá hạn 690.411 đồng, tiếp tục chịu lãi phát sinh từ sau ngày khởi kiện cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa **Ngân hàng N** với ông **T1** được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được giải ngân xong với số tiền 120.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông **T1** vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông **T1** trả tổng số tiền 142.624.932 đồng và tiếp

tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được chứng thực tại Văn phòng C, đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đ chi nhánh C nên việc Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp để thu hồi số nợ nêu trên là có căn cứ theo Điều 323 Bộ luật Dân sự và Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Căn cứ quy định tại các Điều 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đề xuất:

- Công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N với ông Trần Văn T1.
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- Buộc ông Trần Văn T1 có trách nhiệm trả tiền nợ vốn và tiền lãi tính đến ngày 28/6/2023 là 142.624.932 đồng, trong đó: vốn 120.000.000 đồng, lãi trong hạn 21.934.521 đồng, lãi quá hạn 690.411 đồng. Tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi thanh toán xong nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án. Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay 120.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 28/6/2023. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi phiên tòa được mở ông Trần Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung:

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Vào ngày 17/5/2021 T1 có đến và Ngân hàng P và P – Chi nhánh huyện C ký kết hợp đồng tín dụng số 6711- LAV202101180 vay số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) mục đích vay để chăn nuôi; thời hạn vay 24 tháng, kể từ ngày 17/5/2021 đến 17/5/2023 với hình thức thế chấp; lãi suất vay 10,5% /năm; trả nợ gốc và định kỳ hàng tháng, phương thức thanh toán trả nợ hàng tháng. Từ khi vay đến nay ông T1 không đóng lãi và cũng không trả vốn

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn cung cấp là hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên cho đến ngày 28/6/2023 ông Trần Văn T1 cũng không thanh toán số nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tất cả trong các khoản tiền vay vừa vốn và lãi là phù hợp Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang yêu cầu ông Trần Văn T1 có nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng hạn mức tín dụng đã ký với Ngân H1 số tiền vốn vay là 120.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 21.934.591.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm chín mươi một đồng), số tiền lãi quá hạn 690.411 đồng (sáu trăm chín chục ngàn bốn trăm mười một đồng). Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu duy trì hợp đồng hạn mức tính dụng và hợp đồng thế chấp mà ông Trần Văn T1 đã ký với Ngân hàng đến khi thi hành án xong toàn bộ các khoản nợ.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn T1 hoàn trả trả lại cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang số tiền xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[6] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Trần Văn T1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 323, 463, 466 và Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ – CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ:

Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng N**.

[1] Buộc ông **Trần Văn T1** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng N – Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang** số tiền vốn vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi trong hạn 21.934.591.000 đồng (hai mươi một triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn năm trăm chín mươi một đồng), số tiền lãi quá hạn 690.411 đồng (sáu trăm chín chục ngàn bốn trăm mười một đồng) số tiền lãi tính đến ngày 28/6/2023. Tổng cộng vốn và lãi là 142.624.932 (một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày 29/6/2023 ông **Trần Văn T1** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức tín dụng số 6711 – LVA – 202101180 ngày 17/5/2021 cho đến khi ông **Trần Văn T1** thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng hạn mức tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông **Trần Văn T1** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 31/LK/HĐTC/2021 ngày 14/5/2021 được **Văn phòng C** chứng nhận ngày 14/05/2021 bằng tài sản thế chấp là Quyền sử dụng diện tích 1820 m² đất chuyên trồng lúa nước thuộc thửa đất số 22, tờ bản đồ số 71 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02397 ngày 17/4/2018 do **Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A** cấp cho ông **Trần Văn T1**.

[2] Về chi phí tố tụng: Ông **Trần Văn T1** có nghĩa vụ hòa trả lại cho **Ngân hàng N** số tiền xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[3] Về án phí:

Ông **Trần Văn T1** phải chịu 7.131.246 đồng (bảy triệu một trăm ba mươi một ngàn hai trăm bốn mươi sáu đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho **Ngân hàng N** số tiền tạm ứng án phí 3.446.000 đồng (ba triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) mà **Ngân hàng N** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013348 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 09 tháng 3 năm 2023.

[4]. Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn